TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sâm

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-*Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Ngọc Hiển- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1997;

Nơi ĐKHKTT: B, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La

2- Bị đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1994;

Nơi ĐKHKTT: Khu P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (chị H, anh C đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2022 và trong quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh C tại xã H và lao động tự do. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng một năm thì sáy ra mâu

thuẫn, hay cãi nhau, gia đình anh C coi thường chị và gia đình chị. Tháng 7/2019 vợ chồng cãi nhau anh C và gia đình anh đã duổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tỉnh Sơn La sinh sống. Trong khi chị về nhà bố mẹ đẻ thì anh C không quan tâm gì đến chị, không bảo chị về để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2022 và trong quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Anh C và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã H) huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ đẻ anh C tại khu P, xã H, huyện Cẩm Khê. Quá trình chung sống hai bên hoà thuận hạnh phúc đến tháng 6/2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, vợ chồng không tôn trọng nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Sơn La sinh sống từ tháng 6/2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh C đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 25/5/2018, hiện nay đang ở cùng anh C và bố mẹ đẻ anh C tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Ly hôn anh C xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quan điểm, nếu ly hôn chị để cho anh C trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản, về công sức: Hai bên trình bày không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn C trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Đức D, sinh ngày 25/5/2018 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh C không yêu cầu. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, Nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: hai bên trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa chị Đinh Thị H và anh Đỗ Văn C là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Nguyên đơn là chị Đinh Thị H, bị đơn là anh Đỗ Văn C đều có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy việc thụ lý và giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn là chị Đinh Thị H, bị đơn anh Đỗ Văn C đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H, anh C đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ thu thập được tại UBND xã cho thấy " Sau khi kết hôn chị H, anh C chung sống cùng bố mẹ đẻ anh C tại xã H. Quá trình chung sống hoà thuận một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly hôn thì địa phương không rõ vì anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương và các ban ngành hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện nay chị H, anh C đã sống ly thân,

mỗi người một nơi. Chị H đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Sơn La, anh C sinh sống với bố mẹ đẻ tại xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê. Nay chị H xin ly hôn anh C đề nghị Toa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ".

Căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng thấy rằng: mâu thuẫn của chị H và anh C không thể khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau, hai bên cắt đứt mọi liên hệ. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chứng cứ thu thập được cho thấy con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 25/5/2018, kể từ khi vợ chồng ly thân cháu D đều do anh C và bố mẹ đẻ của anh C chăm sóc. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em được pháp luật bảo vệ, để đảm bảo cho sự ổn định và phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Do đó cần giao Cháu Đỗ Đức D cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, về công sức: Hai bên đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Xử :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H đươc ly hôn anh Đỗ Văn C.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Đức D, sinh ngày 25/5/2018 kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh C không yêu cầu.

Chị Đinh Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007860 ngày 30/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết nguyên đơn, bại đơn đều vắng mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thảo

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hiền và anh Nam có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thảo

Nghị án kết thúc vào hồi phút cùng ngày, đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử đều nhất trí.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TM.
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thảo